

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật an ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Nghị định 114/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26



tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Kế hoạch 66-KH/ĐU ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-BD TTG ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về cơ sở dữ liệu, thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược Chuyển đổi số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thủ trưởng các vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TCT triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, CDS gắn với Đề án 06;
- Bộ Công an (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng (để b/c);
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan làm công tác Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để t/h);
- Ban Chỉ đạo;
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, TTCDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hải Trung

CHIẾN LƯỢC

Chuyển đổi số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 745/QĐ-BDTTG ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

I. QUAN ĐIỂM

1. Xác định rõ chuyển đổi số là quá trình đổi mới toàn diện phương thức làm việc của các đơn vị, trong đó việc cấu trúc lại quy trình, phân cấp, phân quyền gắn liền với việc ứng dụng công nghệ. Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

2. Thực hiện triển khai theo nguyên tắc đảm bảo thống nhất, liền mạch toàn quốc; phục vụ xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trình cấp có thẩm quyền tháo gỡ các “điểm nghẽn” rào cản về cơ chế, chính sách chuyển đổi số. Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của cơ quan, đơn vị trên môi trường số.

4. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, trọng dụng nhân lực chất lượng cao. Tổ chức quán triệt, đào tạo và triển khai các hoạt động tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; phân công rõ người rõ trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong việc triển khai kế hoạch hành động chuyển đổi số và là một trong các tiêu chí để/đánh giá, thi đua khen thưởng.

5. Nền tảng hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ phải được thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Khung Chính phủ số, Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số. Đảm bảo tích hợp, đồng bộ, chia sẻ, liên thông với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của Bộ ngành, địa phương trên toàn quốc.



6. Xác định cơ sở dữ liệu là “trái tim” chuyển đổi số và phải được sắp xếp, tổ chức một cách khoa học; đảm bảo tính toàn vẹn, khả năng truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và cập nhật. Đây là nền tảng cốt lõi để mọi ứng dụng và dịch vụ số vận hành hiệu quả. Dữ liệu số là “mạch máu” nuôi dưỡng chuyển đổi số, là tài sản quan trọng, tài nguyên cốt lõi theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” để đảm bảo khả năng nuôi dưỡng “trái tim” chuyển đổi số.

7. Lấy cá nhân, tổ chức làm trung tâm, phải đặt người dân là ưu tiên hàng đầu của mọi giải pháp số. Các ứng dụng và dịch vụ số được thiết kế để xử lý các nghiệp vụ giúp giải quyết nhu cầu của người dân; kết nối, lắng nghe, tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân; đảm bảo mọi quyền lợi của người dân.

8. Đảm bảo an toàn thông tin, tuân thủ quy chuẩn về bảo mật, phân quyền và mã hóa dữ liệu; triển khai các lớp bảo mật tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu.

II. TẦM NHÌN

Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng tới trở thành cơ quan quản lý số hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu quả và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính lĩnh vực dân tộc, tôn giáo. Chuyển đổi từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ thông minh; mọi hoạt động hoạch định, thực thi chính sách và phục vụ người dân, tổ chức đều được hỗ trợ bởi các nền tảng số thông minh, an toàn, góp phần thu hẹp khoảng cách số và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển Chính phủ số: Tối ưu hóa hoạt động nội bộ, 100% hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật); 90% các cuộc họp được thực hiện thông qua các nền tảng số; giảm 30% chi phí hoạt động nhờ tự động hóa quy trình.

- Phát triển Kinh tế số: Góp phần thúc đẩy kinh tế số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các nền tảng cung cấp thông tin, tri thức, và hỗ trợ các mô hình kinh tế phù hợp trên môi trường số.

- Phát triển Xã hội số: Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện; đảm bảo người dân và các tổ chức tôn giáo có thể tương tác với Bộ trên môi trường số một cách thuận lợi, minh bạch; nỗ lực nâng cao kỹ năng số cho cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo và người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu về thể chế số

- Đến hết năm 2026:

+ Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

+ Hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản quy định kỹ thuật về CSDL để đảm bảo kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo lĩnh vực quản lý.

+ Hoàn thiện quy trình quản trị danh mục đề án/dự án chuyển đổi số; chương trình quản trị dữ liệu.

- Đến hết năm 2030:

+ Hoàn thiện các quy định về việc vận hành các hệ thống thông tin theo hướng nâng cấp, bổ sung và tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung

+ Rà soát, chuẩn hóa quy trình, hoàn thiện thể chế đảm bảo liên thông, thông suốt với các bộ, ngành khác và từ Trung ương đến địa phương.

b) Mục tiêu về xây dựng Chính phủ số

- Đến hết năm 2026:

+ Đảm bảo hạ tầng và các ứng dụng thông tin của Bộ khi xây dựng tuân thủ theo kiến trúc Chính phủ số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

+ Lãnh đạo Bộ thực hiện chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số theo bộ chỉ số chỉ đạo điều hành, chỉ tiêu thống kê lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

+ Đảm bảo cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tập trung được tổng hợp và theo dõi.

- Đến hết năm 2030:

+ 100% lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số.

+ 100% lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, 80% lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số.

+ 100% chế độ báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Hệ thống

thông tin báo cáo Chính phủ.

- + 100% các thủ tục hành chính trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- + 100% dữ liệu mở lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo được công bố, cập nhật theo quy định.

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.

- + 100% hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).

- + 90% các cuộc họp được thực hiện thông qua các nền tảng số.

c) Mục tiêu về phát triển kinh tế số

- Đến hết năm 2026:

- + Thực hiện thúc đẩy kinh tế số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các nền tảng cung cấp thông tin, tri thức, và hỗ trợ các mô hình kinh tế phù hợp trên môi trường số.

- Đến hết năm 2030:

- + Tối ưu hóa hoạt động nội bộ, giảm 30% chi phí hoạt động nhờ tự động hóa quy trình.

- + 50% chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Mục tiêu về xây dựng xã hội số

- Đến hết năm 2026:

- + 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- + 50% trưởng thôn, bản, ấp, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số.

- + Nghiên cứu chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- + 50% người được phong chức, bổ nhiệm, hoạt động trong lĩnh vực tôn giáo được định danh.

- Đến hết năm 2030:

- + 80% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu

số được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ 100% trưởng thôn, bản, ấp, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số.

+ Phổ cập dịch vụ viễn thông, Internet cho 80% đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

+ 100% người được phong chức, bổ nhiệm, hoạt động trong lĩnh vực tôn giáo được định danh.

đ) Mục tiêu về phát triển dữ liệu số

- Đến hết năm 2026:

+ Xây dựng các cơ sở dữ liệu đảm bảo nguyên tắc cốt lõi “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” trong phát triển dữ liệu, đảm bảo việc quản lý thống nhất, xuyên suốt và phục vụ cải cách hành chính và công tác chỉ đạo điều hành của Bộ trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

+ Lập kế hoạch, mục tiêu hoàn thành các hệ thống thông tin khác đảm bảo theo nguyên tắc cốt lõi; đảm bảo phù hợp với luật dữ liệu hiện hành.

- Đến hết năm 2030:

+ Tăng cường sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Blockchain, điện toán đám mây, công nghệ mới để xử lý, phân tích và bảo vệ dữ liệu.

+ Xây dựng hành lang pháp lý cho quản trị dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; tăng cường giám sát, kiểm tra việc sử dụng và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

e) Mục tiêu về phát triển nền tảng số

- Đến hết năm 2026:

+ Xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) để kết nối, liên thông các ứng dụng.

- Đến hết năm 2030:

+ Nâng cấp Cổng thông tin điện tử và các ứng dụng di động để tăng cường tương tác với người dân và tổ chức.

+ Xây dựng Hệ thống quản lý và hoạch định chính sách, Hệ thống thông tin báo cáo và phân tích dữ liệu.

f) Mục tiêu về xây dựng hạ tầng số

- Đến hết năm 2026:



+ Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của Bộ theo hướng nền tảng điện toán đám mây, đảm bảo năng lực tính toán và lưu trữ linh hoạt.

- Đến hết năm 2030:

+ Nâng cấp hạ tầng mạng, đảm bảo 100% các đơn vị kết nối an toàn qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

g) Mục tiêu về xây dựng nhân lực số

- Đến hết năm 2026:

+ Xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Trung tâm Chuyển đổi số để làm hạt nhân triển khai.

+ Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đội ngũ, thích nghi với môi trường số, sử dụng dữ liệu và công nghệ.

+ Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, có năng lực nghiên cứu, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đến hết năm 2030:

+ 100% đội ngũ cán bộ được đào tạo thích nghi với môi trường số, sử dụng dữ liệu và công nghệ.

+ 100% các nhiệm vụ, dự án có nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia.

+ Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về phân tích dữ liệu, quản trị hệ thống và an toàn thông tin cho nhân sự nòng cốt.

h) Mục tiêu về huy động nguồn lực tài chính

- Đến hết năm 2026:

+ Nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của nghị quyết 57/NQ-TW, nghị quyết 71/NQ-CP được phân bổ từ Bộ Khoa học & Công nghệ và Bộ Tài chính

- Đến hết năm 2030:

+ Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước, lồng ghép trong các chương trình, dự án đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác.

i) Mục tiêu về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

- Đến hết năm 2026:

+ Triển khai đầy đủ mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp cho các hệ thống thông tin quan trọng.

- Đến hết năm 2030:

+ Thực hiện phân loại và xác định cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin.

+ Tổ chức diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng định kỳ.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ về thể chế số

- Đến hết năm 2026:

+ Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo lĩnh vực quản lý để đảm bảo kết nối, chia sẻ các dữ liệu.

+ Xây dựng, ban hành Chiến lược chuyển đổi số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

+ Xây dựng, ban hành Chiến lược dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

+ Xây dựng quy trình Quản trị danh mục đề án/dự án chuyển đổi số; chương trình quản trị dữ liệu.

- Đến hết năm 2030:

+ Xây dựng, ban hành các quy định về việc vận hành các hệ thống thông tin theo hướng nâng cấp, bổ sung và tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung.

+ Đánh giá, chuẩn hóa và số hóa các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số; bảo đảm liên thông, thông suốt với các Bộ/ngành khác và từ Trung ương đến địa phương.

+ Rà soát, cập nhật, hoàn thiện chính sách, thể chế số.

2. Nhiệm vụ về xây dựng Chính phủ số

- Đến hết năm 2026:

+ Xây dựng, ban hành kiến trúc Chính phủ số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

+ Xây dựng, ban hành bộ chỉ số lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số của lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

+ Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Dân tộc và Tôn giáo thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo vận hành chính quyền 02 cấp.

- Đến hết năm 2030:



+ Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của ngành (IOC) có khả năng tích hợp dữ liệu và phân tích chuyên sâu, đánh giá tác động của chính sách và theo dõi tình hình hoạt động, hiệu quả của các nền tảng số do Bộ, ngành quản lý.

+ Xây dựng Nền tảng chỉ đạo, điều hành và quản lý, hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu, phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực; chỉ đạo, điều hành và quản lý, hoạch định, dự báo, đánh giá tác động chính sách dựa trên dữ liệu.

+ Cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

3. Nhiệm vụ về phát triển kinh tế số

- Đến hết năm 2026:

Đề xuất các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030

- Đến hết năm 2030:

Triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030

4. Nhiệm vụ về xây dựng xã hội số

- Đến hết năm 2026:

Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, tiếp cận thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số và người có chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

- Đến hết năm 2030:

Triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, tiếp cận thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số và người có chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

5. Nhiệm vụ về phát triển dữ liệu số

- Đến hết năm 2026:

+ Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành chính thức Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo.

+ Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu về Dân tộc (CSDL về các dân tộc thiểu số - CSDL về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng - CSDL về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng - Xây dựng số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần các dân tộc Việt Nam).

+ Xây dựng Hệ thống lưu trữ điện tử của Bộ đáp ứng các yêu cầu của Luật

lưu trữ.

+ Tổ chức thu thập, số hóa và chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đảm bảo dữ liệu “đúng - đủ - sạch – sống - thống nhất - dùng chung”.

- Đến hết năm 2030:

+ Tiếp tục cập nhật dữ liệu đảm bảo dữ liệu “đúng - đủ - sạch – sống - thống nhất - dùng chung”.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tập trung.

+ Nâng cấp Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với bộ, ngành, địa phương có liên quan.

+ Xây dựng, cập nhật các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số Việt Nam tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc; theo dõi hoạt động tuyên truyền chính sách và các nội dung liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

+ Xây dựng, cập nhật thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, các sản phẩm truyền thống, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện và các thông tin, dữ liệu khác có liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

6. Nhiệm vụ về phát triển nền tảng số

- Đến hết năm 2026:

Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Đến hết năm 2030:

+ Xây dựng, phát triển Thư viện điện tử về công tác dân tộc có khả năng trao đổi, liên kết với các cơ quan thông tin thư viện khác.

+ Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Xây dựng, phát triển ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc và hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Xây dựng nền tảng quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng chuỗi khối (Blockchain), nền tảng dữ liệu lớn (Big Data)

và nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform); xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đồng bộ trên cơ sở kết nối, tích hợp các nền tảng.

7. Nhiệm vụ về xây dựng hạ tầng số

- Đến hết năm 2026:

Triển khai phương án thuê hạ tầng điện toán đám mây của nhà cung cấp dịch vụ đạt chuẩn trong nước để phục vụ triển khai nhanh Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo.

- Đến hết năm 2030:

+ Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm hệ thống thiết bị máy chủ, lưu trữ, thiết bị mạng, các hạ tầng điện toán đám mây, bảo mật, an toàn thông tin theo cấp độ, kỹ thuật phòng chống cháy nổ, chống sét tập trung, Internet tốc độ cao.

+ Xây dựng Trung tâm dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo phù hợp với lộ trình triển khai của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

8. Nhiệm vụ về xây dựng nhân lực số

- Đến hết năm 2026:

+ Tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

+ Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đội ngũ, thích nghi với môi trường số, sử dụng dữ liệu và công nghệ.

- Đến hết năm 2030:

Nghiên cứu chính sách tuyển dụng, chính sách đãi ngộ thu hút nhân lực chất lượng cao, có năng lực nghiên cứu, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Nhiệm vụ về huy động nguồn lực tài chính

- Đến hết năm 2026:

+ Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính cho lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

+ Xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo.

- Đến hết năm 2030:

+ Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, đóng góp cho các chương trình hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc và tôn giáo.

+ Xây dựng cơ chế hợp tác, tiếp nhận và triển khai hiệu quả các nguồn vốn quốc tế cho lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

10. Nhiệm vụ về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

- Đến hết năm 2026:

Chuyển các CSDL từ hạ tầng thuê về hạ tầng của Bộ sau khi hoàn thành nâng cấp.

- Đến hết năm 2030:

+ Hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu của Bộ.

+ Lập hồ sơ cấp độ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

+ Triển khai giải pháp an toàn thông tin tổng thể, tập trung, theo mô hình 4 lớp và diễn tập định kỳ.

+ Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng cứu khẩn cấp cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc.

+ Giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các vụ, đơn vị

- Tổ chức quán triệt chiến lược này tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình.

- Trực tiếp chỉ đạo, theo dõi và chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại đơn vị; tuyệt đối không được khoán trắng

cho bộ phận, cán bộ chuyên môn.

- Chủ động, phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ bảo đảm 6 rõ “Rõ người - Rõ việc - Rõ thời gian - Rõ trách nhiệm - Rõ sản phẩm - Rõ thẩm quyền”; xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án bảo đảm triển khai các nhiệm vụ hiệu quả, đúng tiến độ theo yêu cầu.

2. Trung tâm Chuyển đổi số

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược này.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục trong Quyết định này.

- Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định.

- Tập trung cao độ triển khai các nhiệm vụ, dự án được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, là nền tảng cho tổng thể hệ thống thông tin, hạ tầng, an ninh an toàn, bảo mật của Bộ.

3. Văn phòng Bộ

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này; xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án bảo đảm triển khai các nhiệm vụ hiệu quả, đúng tiến độ theo yêu cầu.

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí thực hiện số hoá hồ sơ tài liệu, thực hiện các nhiệm vụ tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ.

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ về xây dựng CSDL phục vụ công tác, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ.

- Chủ trì triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Dân tộc và Tôn giáo thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo vận hành chính quyền 02 cấp

4. Ban Tôn giáo Chính phủ

- Thường xuyên cập nhập, bổ sung kế hoạch chi tiết triển khai CSDL về tôn giáo theo thực tế, đảm bảo hoàn thành tiến độ theo yêu cầu.

- Tập trung nguồn lực, nhân lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSDL về Tôn giáo, hoàn thiện, làm sạch dữ liệu, đảm bảo “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung”, để kết nối, chia sẻ hiệu quả, vận hành thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Phối hợp với Văn phòng bộ triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Dân tộc và Tôn giáo thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo vận hành chính quyền 02 cấp.

5. Học viện Dân tộc

- Xây dựng kế hoạch chi tiết trong tháng 11/2025 để tập trung hoàn thành việc xây dựng CSDL về Dân tộc trước 30/9/2026..

- Tập trung nguồn lực, nhân lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSDL về Dân tộc, hoàn thiện, làm sạch dữ liệu, đảm bảo “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dừng chung”, để kết nối, chia sẻ hiệu quả, vận hành thông suốt từ trung ương đến địa phương.

6. Vụ Kế hoạch-Tài chính

- Chủ trì, tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, chủ đầu tư các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin về việc triển khai các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư để bổ sung nguồn lực thực hiện nhiệm vụ trọng tâm.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính cho lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

7. Vụ Tổ chức cán bộ

- Rà soát, đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Bộ.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng số, kỹ năng quản lý dữ liệu, kỹ năng triển khai dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu công tác.

- Nghiên cứu chính sách tuyển dụng, chính sách đãi ngộ thu hút nhân lực chất lượng cao, có năng lực nghiên cứu, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
I	HOÀN THIỆN THẺ CHẾ SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
1.	Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo lĩnh vực quản lý để đảm bảo kết nối, chia sẻ các dữ liệu.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2025	Quyết định ban hành
2.	Xây dựng, ban hành Chiến lược chuyển đổi số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2025	Quyết định ban hành
3.	Xây dựng, ban hành Chiến lược dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2025	Quyết định ban hành
4.	Xây dựng quy trình Quản trị danh mục đề án/dự án chuyển đổi số; chương trình quản trị dữ liệu.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2025	Quyết định ban hành
B	Đến hết năm 2030				
5.	Xây dựng, ban hành các quy định về việc vận hành các hệ thống thông tin theo hướng nâng cấp, bổ sung và tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung.	Đơn vị chủ quản	Trung tâm CDS	2030	Quyết định ban hành
6.	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện chính sách, thẻ chế số.	Vụ Pháp chế	Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
II	XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
7.	Xây dựng, ban hành kiến trúc Chính phủ số của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Quyết định
8.	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số của lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Văn phòng Bộ	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Quyết định
9.	Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Dân tộc và Tôn giáo thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo vận hành chính quyền 02 cấp.	Trung tâm CDS	Văn phòng Bộ, Ban Tôn giáo Chính phủ	2026	Đưa vào vận hành
B	Đến hết năm 2030				
10.	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của ngành (IOC) có khả năng tích hợp dữ liệu và phân tích chuyên sâu, đánh giá tác động của chính sách và theo dõi tình hình hoạt động, hiệu quả của các nền tảng số do Bộ, ngành quản lý.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	Đưa vào vận hành
11.	Xây dựng Nền tảng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ	Văn phòng Bộ	Các Vụ, đơn vị liên quan	2027	Đưa vào vận hành
12.	Cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực	Văn phòng Bộ	Ban Tôn giáo Chính phủ	Thường xuyên	



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
	tuyển toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính.				
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
13.	Đề xuất các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030.	Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Các nhiệm vụ, dự án
B	Đến hết năm 2030				
14.	Triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030.	Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi	Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	Báo cáo
IV	XÂY DỰNG XÃ HỘI SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
15.	Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, tiếp cận thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số và người có chức sắc, chức việc, nhà tu hành.	Học viện Dân tộc	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Kế hoạch
B	Đến hết năm 2030				
16.	Triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, tiếp cận thông tin cho đồng bào	Học viện Dân tộc	Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
	dân tộc thiểu số và người có chức sắc, chức việc, nhà tu hành.				
V	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
17.	Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành chính thức Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo.	Ban Tôn giáo Chính phủ	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	2025	Đưa vào vận hành
18.	Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu về Dân tộc (CSDL về các dân tộc thiểu số - CSDL về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng - CSDL về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng - Xây dựng số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần các dân tộc Việt Nam).	Học viện Dân tộc	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Đưa vào vận hành
19.	Xây dựng Hệ thống lưu trữ điện tử của Bộ đáp ứng các yêu cầu của Luật lưu trữ.	Văn phòng Bộ	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Đưa vào vận hành
20.	Tổ chức thu thập, số hóa và chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đảm bảo dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.	Đơn vị chủ quản	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
B	Đến hết năm 2030				

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
21.	Tiếp tục cập nhật dữ liệu đảm bảo dữ liệu “đúng - đủ - sạch – sống - thống nhất - dùng chung”.	Đơn vị chủ quản	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
22.	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tập trung.	Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	2027	Đưa vào vận hành
23.	Nâng cấp Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Văn phòng Bộ	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	2028	Đưa vào vận hành
24.	Xây dựng HTTT, CSDL phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo (05 Trường chuyên biệt)	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương; Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn; Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang; Trường Dự bị Đại học	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	Hệ thống thông tin, CSDL đưa vào vận hành

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
		Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc			
VI	PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
25.	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Đưa vào vận hành
B	Đến hết năm 2030				
26.	Xây dựng, phát triển Thư viện điện tử về công tác dân tộc có khả năng trao đổi, liên kết với các cơ quan thông tin thư viện khác.	Học viện Dân tộc	Các Vụ, đơn vị liên quan	2027	Đưa vào vận hành
27.	Xây dựng nền tảng quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng chuỗi khối (Blockchain), nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform); xây dựng hệ thống	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	Đưa vào vận hành



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
	quản lý dữ liệu đồng bộ trên cơ sở kết nối, tích hợp các nền tảng.				
VII	XÂY DỰNG HẠ TẦNG SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
28.	Triển khai phương án thuê hạ tầng điện toán đám mây của nhà cung cấp dịch vụ đạt chuẩn trong nước để phục vụ triển khai nhanh Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo.	Ban Tôn giáo Chính phủ	Trung tâm CDS; Các Vụ, đơn vị liên quan	2025	
B	Đến hết năm 2030				
29.	Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm hệ thống thiết bị máy chủ, lưu trữ, thiết bị mạng, các hạ tầng điện toán đám mây, bảo mật, an toàn thông tin theo cấp độ, kỹ thuật phòng chống cháy nổ, chống sét tập trung, Internet tốc độ cao.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	Trung tâm dữ liệu của Bộ
VIII	XÂY DỰNG NHÂN LỰC SỐ				
A	Đến hết năm 2026				
30.	Tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới về	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
	phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.				
31.	Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đội ngũ, thích nghi với môi trường số, sử dụng dữ liệu và công nghệ.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
B	Đến hết năm 2030				
32.	Nghiên cứu chính sách tuyển dụng, chính sách đãi ngộ thu hút nhân lực chất lượng cao, có năng lực nghiên cứu đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
IX	HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH				
A	Đến hết năm 2026				
33.	Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính cho lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
34.	Xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án.	Các Vụ, đơn vị liên quan	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Hằng năm	
B	Đến hết năm 2030				



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
35.	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, đóng góp cho các chương trình hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc và tôn giáo.	Vụ Chính sách	Các Vụ, đơn vị liên quan	2027	Văn bản
36.	Xây dựng cơ chế hợp tác, tiếp nhận và triển khai hiệu quả các nguồn vốn quốc tế cho lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.	Vụ Chính sách	Các Vụ, đơn vị liên quan	2027	Văn bản
X	ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG				
A	Đến hết năm 2026				
37.	Chuyển các CSDL từ hạ tầng thuê về hạ tầng của Bộ sau khi hoàn thành nâng cấp	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	
B	Đến hết năm 2030				
38.	Hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu của Bộ	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	
39.	Lập hồ sơ cấp độ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.	Đơn vị chủ quản	Trung tâm CDS	Thường xuyên	
40.	Triển khai giải pháp an toàn thông tin tổng thể, tập trung, theo mô hình 4 lớp và diễn tập định kỳ.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
41.	Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng cứu khẩn cấp cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	Hàng năm	
42.	Giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.	Trung tâm CDS	Các Vụ, đơn vị liên quan	Thường xuyên	